



Thế giới từ góc nhìn sáng tạo

Người ta hành động thế nào khi nghe tin "Bưởi gây ung thư vú?"



Ngày 16.7.2007, BBC News đăng một bài viết với tựa đề "Ăn bưởi nhiều có nguy cơ ung thư vú". Sau đó, một vài tờ báo, trang web điện tử ở Việt nam đăng lại thông tin này. Kết quả bưởi rất giá và các nhà trồng bưởi "la làng"! Một số người, trong đó có những luật sư đề nghị các nhà trồng bưởi nên kiện những tờ báo, trang web đăng thông tin "tầm bậy" như vậy.

Khi thấy mọi người nhộn nhạo cả lên (cả người bị thiệt lẫn người không bị thiệt vì tin này), tôi lên mạng tìm thử những trang web nào đăng tin như thế. Có khá nhiều, nhưng có lẽ "đáng bị kiện" nhất là trang web của tờ Dân Trí với bài có tựa đề "Bưởi liên quan với bệnh ung thư vú"¹. Nhưng nếu đọc tiếp phần nội dung của bài đăng thì ai đó kiện trang web này ra toà, tôi e rằng người đó không bình thường theo nghĩa bình thường nhất của từ này.

Tại sao những người "nhảy đông đông" đòi kiện không nghĩ tới một vế khác của vấn đề này, một vấn đề mang tính căn bản, giải quyết tận gốc mọi phiền toái, đó là: **kỹ năng xử lý thông tin** của người nhận thông tin.

Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên thông tin và "kỹ năng xử lý thông tin" là hành trang không thể thiếu. Tiếc thay, vẫn còn rất nhiều người (cả người "không có học" lẫn người "có học") không được trang bị kỹ năng này hoặc cũng được trang bị nhưng họ không biết cách dùng vì họ chỉ cần cái chứng chỉ của kỹ năng này mà thôi! Con số ước tính của cơ quan chức năng tỉnh Tiền Giang cho thấy thiệt hại từ tin bưởi gây ung thư, lên tới 100 tỉ đồng² như là một bằng chứng cho nhận định này.

Như vậy, bài toán cho vấn đề này, ở cấp độ giáo dục, là phải trang bị cho mọi người kỹ năng xử lý thông tin. Bởi nhờ kỹ năng này, người ta mới có thái độ thích hợp trước những thông tin mà họ nhận được. Nói cách khác, người nhận thông tin mới tránh được những kích động không cần thiết.

¹ <http://www11.dantri.com.vn/suckhoe/2007/5/188012.vip>

² <http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=216359&ChannelID=11>

Chúng ta thử hình dung: Nếu người đọc biết xử lý thông tin, họ sẽ không bị tác động trước những thông tin thiếu chính xác. Không chỉ thế, họ còn có những tác động tới những tờ báo đăng tải thông tin đó, thậm chí tẩy chay những tờ báo đó. Khi đó, chính những tờ báo đó phải trở nên thận trọng khi đăng tải những thông tin “giật gân” nhằm tăng số lượng báo bán ra.

Ở góc độ quản lý, những người quản lý cần thấy trước những tác hại của thông tin mà đề nghị các nhà khoa học có ý kiến kịp thời. Muốn vậy, họ phải hình dung ra những khả năng sẽ xảy ra, tức là họ phải có khả năng tưởng tượng. Tâm lý học sáng tạo gọi đó là TRÍ TƯỞNG TƯỢNG.

Việc để xảy ra thiệt hại như vừa qua, những người có trách nhiệm đã không làm hết trách nhiệm của mình. Điều này có thể họ không nhận thấy được cái gì cần phải làm ngay trong số những việc cần phải làm hoặc họ không được trang bị kỹ năng tưởng tượng - một phần của kiến thức tư duy sáng tạo - hoặc họ biết nhưng không muốn làm. Cho dù lý do gì, họ đã không làm tròn bổn phận của mình.

Nói theo quy luật về sự phát triển, việc không làm tròn bổn phận của một bộ phận trong hệ thống sẽ dẫn đến sự không hiệu quả trong hoạt động của hệ. Nói cách khác, không có sự tương hợp giữa các yếu tố trong hệ, hệ thống đó sẽ không thể phát triển. Trong thời đại mà tốc độ thay đổi nhanh là một thuộc tính thì việc hệ không phát triển đồng nghĩa với việc diệt vong.

Thử nhìn vấn đề không tương hợp dưới góc độ của *Hiệu ứng lan toả hệ thống*. Khi tin tức về chuyện bưởi gây ung thư đăng tải trên các báo, trang web ở Việt nam. Phụ nữ là những người đầu tiên có phản ứng tiêu cực với việc mua bưởi (và đương nhiên là chồng con ... cũng “khỏi ăn” luôn!). Thị trường bưởi đóng băng.

Để trồng bưởi, người nông dân phải bón phân. Mà phân thì phải mua của nhà máy sản xuất phân bón. Nhà máy muốn bán được phân bón thì phải bán trước và thu tiền sau, khi người nông dân thu hoạch bưởi.

Muốn sản xuất phân bón, nhà máy sản xuất phải nhập nguyên liệu từ những nguồn khác. Nếu mua của những nhà cung cấp nước ngoài, nhà máy phải thanh toán bằng ngoại tệ, có khi là ngoại tệ mạnh như đồng Đôla Mỹ chẳng hạn.

Bưởi tới ngày thu hoạch mà không bán được, nhà nông đành để bưởi “rơi tự do” xuống đất, còn mình thì “bập bùng” như ngọn lửa với những hoá đơn đòi nợ của nhà sản xuất phân bón. Chưa kể những khoản chi khác như tiền đóng học phí cho con nhân ngày khai giảng năm học mới, tiền nuôi dưỡng người bệnh..

Do nông dân không có khả năng chi trả, nhà máy phải ngưng hoặc giảm năng suất sản xuất. Việc ngưng hoặc giảm năng suất khiến công nhân phải bớt giờ làm. Mà giảm giờ làm đồng nghĩa với thu nhập giảm. Mà thu nhập giảm thì những chi phí cho sinh hoạt gia đình cũng giảm theo. Do chi phí giảm nên việc học tập của con cái họ cũng giảm, cực đoan hơn là nghỉ học. Mà bỏ học sớm thì đồng nghĩa với việc ra đời sớm. Ra đời sớm mà trong đầu không có những kiến thức cần thiết thì đồng nghĩa với xã hội có thêm những lao động mà nhiệt tình thì thừa nhưng tri thức lại thiếu. Loại lao động này chỉ làm “phiền” xã hội!

Mới đây, tôi có đọc bài viết của TS. Nguyễn Văn Tuấn, Viện Nghiên cứu y khoa Garvan – Úc trên trang web của Thời báo kinh tế Sài Gòn, số 37-2007 (873) ra ngày 6-9-2007 (xem bài đăng kèm). Trong bài báo này, ông đưa ra ý kiến phản bác dựa trên những kỹ thuật phân tích số liệu. Một thoáng qua khi đọc bài viết của ông, “*thằng cha này rồi hơi. Ở tuổi đâu đâu mà lo chuyện tâm phào*”. Nhưng một ý nghĩ khác đọng lại, rõ nét hơn: giá như bài viết này đăng sớm hơn, chừng vài ngày sau khi báo chí Việt nam đăng lại tin “*bưởi gây ung thư*” thì có lẽ hiệu ứng lan loả sẽ bị hạn chế ngay từ giai đoạn đầu tiên của quá trình lan toả và 100 tỉ đồng kia cũng sẽ không mất đi một cách “*vô duyên*”!

Ước gì mọi người trong xã hội (cả “*tây*” lẫn “*ta*”) đều có cái nhìn của một nhà khoa học chân chính: ***trung thực, khách quan***. Ước gì mọi người đều làm tròn bổn phận được giao để xã hội ngày càng văn minh và bình yên.

Bưởi không gây ung thư vú³

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có yêu cầu làm rõ và xử lý nghiêm cơ quan báo chí, ban biên tập và phóng viên đã viết, đăng thông tin sai sự thật về việc bưởi có liên hệ với ung thư vú, báo cáo Thủ tướng trước ngày 15-9-07. Tôi e rằng giới báo chí và phóng viên trong nước hoàn toàn là nạn nhân của những bản tin từ báo chí phương Tây mà họ dịch và đăng, chứ họ không phải là thủ phạm trong việc này.

TS. Nguyễn Văn Tuấn

Viện Nghiên cứu y khoa Garvan – Úc

Vừa qua, một số báo ở Mỹ và Anh chạy một bản tin đầy tính giật gân “**Grapefruit linked to breast cancer**” (Bưởi có liên hệ với ung thư vú) và một số báo chí trong nước dịch in lại. Nếu câu chuyện chỉ dừng ở đó thì không có gì phải bàn thêm, nhưng ở đây những bản tin như thế đã khiến giá bưởi ở vùng ĐBSCL giảm từ 10.000-16.000 đồng/ki lô gam xuống còn chỉ 8.000 đồng, thậm chí 1.000 đồng/ki lô gam. Đây là trường hợp khoa học hại dân. Do đó, cần phải thảo luận nghiêm chỉnh vấn đề. Tôi tin rằng báo chí phương Tây hiểu không đúng dữ liệu khoa học cho nên mới gây nên nhầm lẫn nghiêm trọng. Nói một cách ngắn gọn, tôi cho rằng chưa có nghiên cứu nào chứng minh rằng ăn bưởi là nguyên nhân gây ung thư vú. Thật ra, ngược lại, nhiều bằng chứng khoa học cho thấy ăn bưởi có lợi cho sức khỏe.

Kết quả nghiên cứu còn nhiều điều phải bàn

Vừa qua, một nhóm nhà nghiên cứu thuộc Đại học Nam California và Đại học Hawaii công bố một công trình nghiên cứu, mà trong đó họ kết luận rằng phụ nữ sau mãn kinh ăn bưởi có thể gia tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư vú (*) (nguyên văn: “*Grapefruit intake may increase the risk of breast cancer among postmenopausal women*”). Đáng lẽ họ phải viết cụ thể hơn rằng mối liên hệ (mà họ cho rằng vừa phát hiện đó) chỉ tồn tại ở phụ nữ sống ở

³ <http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?muc=218&sobao=873&sott=15>

Mỹ (cụ thể là bang California và Hawaii), chứ không phải phụ nữ người châu Á hay người Việt Nam.

Trong công trình nghiên cứu này, các nhà nghiên cứu theo dõi 46.080 phụ nữ sau mãn kinh (tức trên 48 tuổi) trong thời gian 1993 đến tháng 12-2002. Họ thu thập số liệu về thói quen ăn uống của các phụ nữ này lúc ban đầu. Đối với buổi, các nhà nghiên cứu hỏi: “Trong vòng một năm qua chị ăn uống bao nhiêu buổi?”. Trong thời gian chín năm sau đó họ liên kết với cơ sở dữ liệu về ung thư của bang California và Hawaii để biết ai trong số này bị ung thư vú. Kết quả cho thấy như sau (xem bảng):

Tỷ lệ phát sinh ung thư vú phân theo nhóm ăn buổi và không ăn buổi

Thói quen ăn buổi	Số trường hợp ung thư vú	Số đối tượng không ung thư vú	Tổng số	Tỷ lệ phát sinh ung thư vú
Không ăn uống buổi	794	22.409	23.203	3,4%
Có ăn uống buổi	863	22.014	22.877	3,8%

Như vậy, nhóm ăn buổi có tỷ lệ ung thư vú cao hơn nhóm không ăn buổi là 0,4% (3,8% trừ cho 3,4%). Trong y học, một khác biệt như vậy không thể xem là có ý nghĩa lâm sàng được. (Trong khi đó, phần lớn báo chí đều tường thuật rằng ăn buổi tăng nguy cơ ung thư vú 30%, thông tin này quá sai).

Đó là phần kết quả, nhưng kết quả đó có đáng tin cậy hay không còn là một vấn đề quan trọng khác. Nghiên cứu này có nhiều vấn đề về phương pháp mà theo tôi có thể làm cho kết quả rất khó diễn dịch. Ở đây, tôi chỉ nói đến bốn vấn đề nổi cộm sau đây:

Thứ nhất là vấn đề số liệu về ăn uống buổi. Một câu hỏi rất đơn giản như vừa trình bày rất khó mà nói là chính xác được. Nên nhớ rằng với các đối tượng tương đối cao tuổi (tuổi trung bình là 62), vấn đề “hồi tưởng” lại 12 tháng trước ăn uống bao nhiêu gam buổi không phải là chuyện dễ dàng. Vả lại, số liệu về ăn uống buổi chỉ là một loại “số liệu cắt ngang” (cross-sectional figure), nó chỉ cung cấp thông tin tại một thời điểm, chứ không phải xuyên suốt thời gian theo dõi. Nói cách khác, các nhà nghiên cứu không biết (và không thể biết) là có bao nhiêu đối tượng thay đổi thói quen ăn buổi trong thời gian từ năm 1993-2002 (thời gian mà họ theo dõi ai bị ung thư vú). Có bao nhiêu người không ăn buổi trong thời gian 1992 nhưng sau đó lại ăn buổi, hay có bao nhiêu người ăn buổi trong năm 1992 nhưng sau đó không ăn buổi hay giảm thiểu liều lượng ăn buổi? Không có những con số này, không thể nói rằng ăn buổi có liên quan đến ung thư vú. '

Thứ hai là vấn đề chẩn đoán ung thư vú. Trong công trình này, các nhà nghiên cứu không trực tiếp chẩn đoán ung thư vú mà chỉ dựa vào số liệu hành chính từ các cơ quan y tế chuyên về ung thư thuộc bang California và Hawaii. Ai làm nghiên cứu y khoa ở các nước Âu Mỹ đều biết rằng cơ sở dữ liệu của các cơ quan y tế này nổi tiếng là không chính xác. Do đó, không ngạc nhiên khi trong vòng chín năm mà tỷ lệ phát sinh ung thư vú chỉ 3,6%

(tức trung bình 0,4% mỗi năm). Cần biết rằng trong độ tuổi này, tỷ lệ phát sinh ung thư vú thường khoảng 1% mỗi năm, chứ không thể quá thấp như trong công trình nghiên cứu này.

Thứ ba là vấn đề các yếu tố trung gian. Ung thư vú có nhiều nguyên nhân và nhiều yếu tố nguy cơ. Trong các yếu tố nguy cơ đã được chứng minh nhiều lần có liên hệ với ung thư vú là sử dụng thuốc thay thế hormone (HRT), tuổi có kinh, sắc dân, và hút thuốc lá. Các yếu tố này có thể tương tác với nhóm người ăn (hay không ăn) bưởi.

Thứ tư là vấn đề thống kê và xác suất. Trong nghiên cứu khoa học, cứ mỗi lần nhà nghiên cứu kiểm định một giả thuyết họ phải chấp nhận một sai sót 5%, và đúng là 95%. Trong trường hợp của nghiên cứu bưởi, điều này có nghĩa là nếu bưởi thật sự không có liên hệ gì với ung thư thì xác suất mà phương pháp kiểm định thống kê cho ra kết quả có ý nghĩa (significant) là 5%, hay nói theo ngôn ngữ chẩn đoán đó là tỷ lệ dương tính giả 5%. Nếu nhà khoa học kiểm định hai giả thuyết thì xác suất mà họ sẽ “phát hiện” một giả thuyết có ý nghĩa thống kê là $(1 - 0,95 \times 0,95) = 0,0975$ (gần 10%). Nhưng trong nghiên cứu này, các nhà nghiên cứu kiểm định đến 30 giả thuyết liên quan đến bưởi, do đó xác suất mà họ phát hiện một mối liên hệ có ý nghĩa thống kê là $(1 - 0,95^{30}) = 0,785$. Nói cách khác, trong 30 lần kiểm định giả thuyết, xác suất mà họ có thể phát hiện ít nhất là một mối liên hệ [hoàn toàn ngẫu nhiên chứ chẳng phải sinh học gì cả] là 78,5%.

Để khắc phục tình trạng so sánh đa giả thuyết này (multiple comparisons), các nhà thống kê đề nghị lấy một chuẩn mực thấp hơn 5% để tuyên bố “có ý nghĩa thống kê”. Chuẩn mực này tùy thuộc vào số lần kiểm định giả thuyết. Trong trường hợp nghiên cứu này, trị số P để nhà nghiên cứu có quyền phát biểu có ý nghĩa thống kê là $0,05/30 = 0,0017$ (chứ không phải 0,05). Tức là một mối liên hệ trong nghiên cứu phải có trị số P thấp hơn 0,0017 thì nhà nghiên cứu mới có thể phát biểu về ý nghĩa thống kê. Nhưng đi qua hai bảng số liệu 2 và 3 trong bài báo, tôi không thấy bất cứ phân tích và so sánh nào đạt được chuẩn mực này ($<0,0017$) cả. Điều này rất quan trọng, vì nó cho chúng ta biết tất cả các mối liên hệ hay so sánh mà nhà nghiên cứu trình bày trong bài báo đều không có ý nghĩa thống kê. Nói cụ thể hơn, không có bằng chứng thống kê nào cho thấy bưởi có liên hệ đến ung thư vú.

Sau cùng, một điều quan trọng cần phải nhấn mạnh ở đây là nghiên cứu này không cho phép bất cứ ai phát biểu gì về mối liên hệ nhân quả giữa bưởi và ung thư vú. Lý do, vì đây là một công trình khoa học theo mô hình nghiên cứu quan sát (observational study) chứ không phải nghiên cứu lâm sàng đối chứng ngẫu nhiên (randomized clinical trial), cho nên kết quả chỉ có giá trị khoa học trung bình và chỉ gợi ý, chứ không thể nói bưởi là nguyên nhân gây ung thư vú. Ngoài ra, như tôi vừa trình bày, những vấn đề về phương pháp nghiên cứu cũng không cho phép kết luận gì về kết quả này.

Nói tóm lại, các vấn đề trên đây cho thấy kết quả của công trình nghiên cứu này không có giá trị khoa học cao và cũng không đáng tin cậy. Nếu kết quả của công trình nghiên cứu này gợi một ý nào đó, thì tôi cho rằng ý đó là ăn bưởi không có liên hệ gì với ung thư vú.

() Khác với phát biểu của một số đồng nghiệp trong nước, loại bưởi mà họ nghiên cứu gồm cả hai loại bưởi lớn (citrus maxima) và bưởi nhỏ (citrus paradisi).*

Bưởi có tác dụng phòng chống ung thư

Cần nói thêm rằng một nghiên cứu khác do các nhà khoa học thuộc Đại học Chicago (công bố chỉ một tuần sau nghiên cứu của Đại học Nam California) cho thấy bưởi có tác dụng phòng chống ung thư. Trong nghiên cứu này, các bác sĩ cho biết các bệnh nhân dùng thuốc lapatinib (một loại thuốc dùng điều trị ung thư vú) cùng với bưởi có lợi ích gấp năm lần so với bệnh nhân chỉ dùng thuốc. Họ giải thích rằng nước bưởi có tác dụng gia tăng chuyển hóa thuốc trong cơ thể. Năm 1997, một nhóm các nhà khoa học thuộc Đại học Western Ontario (Canada) công bố kết quả cho thấy nước cam và nước bưởi có khả năng ức chế sự tăng trưởng của các tế bào ung thư vú và giảm LDL cholesterol (tức loại cholesterol xấu) trong máu. Các nhà nghiên cứu tin tưởng rằng “vũ khí” phòng chống ung thư vú nằm trong tầm tay của chúng ta: trái bưởi và cam!



Dương Ngọc Anh

Chiều hè, nắng muộn. Ông cháu dắt tay nhau ra biển. Hoa bằng lăng tím nở rộ dọc lề đường. Thằng bé, cháu tôi vui vẻ chạy trước ông nó, đuổi theo cái bóng nhỏ bé chập chờn, tung tăng trước mặt nó, reo to:

– A! Đi biển! Đi biển!

Một chốc một nhòai, nó quay lại.

– Ông ơi! Cháu không thể nào đuổi theo cái bóng của cháu. Tiếng trẻ thơ đáng yêu vang trong gió chiều. Ông nó giảng giải:

Có nhà hiền triết bảo rằng: “Chạy theo người khác cũng giống như đuổi theo cái bóng của mình”⁴

Cháu tôi thách đố:

– Ông có cách nào lấy tay sờ được vào bóng của đầu ông không?

Tôi hỏi lại nó:

⁴ Nguyên văn: “Chạy theo đàn bà..” nhưng cháu tôi bé quá, tôi sửa lại

✦ Cháu có cách gì không?

Thằng cháu tôi chạy tới một bước thì bóng của đầu nó cũng tiến tới một bước. Nó ngồi xuống, dơ tay chồm tới thì bóng của đầu nó cũng chồm xa.

Ông cháu tôi làm thình, tiếp bước. Thằng bé suy nghĩ lung, qua bên kia đường lộ, đến khoảng rộng. Nắng chói chang, hai ông cháu chúng tôi tha hồ đuổi rượt với mọi tư thế và điều thất bại, tôi hỏi cháu tôi:

✦ Khi nào một người sờ bằng tay mình vào bóng của đầu chính mình?

Thằng bé đấm vào lưng tôi thùm thụp.

– Ừ! Cái bóng cứ trốn hoài.

Tôi:

✦ Khi nào con sờ được cái mũi của con?

Thằng bé: Dư sức (nói xong nó dơ tay cấu mũi nó rồi cấu mũi tôi)

Vì sao?- Tôi hỏi

Thằng bé: Vì cái mũi không chạy trốn.

Tôi: Thì chúng ta đừng làm cho bóng của đầu mình chạy trốn khi ta chạy tới.

Thằng bé: Ông có làm được không?

Tôi dứt khoát: Được! (thật ra tôi trả lời lieo, vì chưa nghĩ được cách nào)

Hai ông cháu ngồi xuống, tuy bóng của cái đầu ở gần, nhưng cứ dơ tay chồm tới là đập đầu xuống cát... Hai ông cháu cười vang... Một chốc, thằng cháu ở sau tôi reo vang: “Được rồi! Được rồi!” Nó giơ tay xoa xoa bóng của đầu nó ở trên cát. Nó đang ngồi ngang, để cho ánh nắng chiếu từ trái sang phải rồi dùng tay phải xoa cái bóng của đầu đang cúi nó một cách dễ dàng.

Tôi lên giọng dạy bảo:

✦ Đừng chạy theo người mà phải gọi người theo mình.

Nhưng thằng cháu tôi lại làm tôi bất ngờ.

– Đợi đến trưa, đứng bóng, chúng ta sẽ chẳng phải cố gắng gì cả!

Tôi nhìn cháu tôi hồi lâu, lòng ngẫm nghĩ.

Bài toán đa dạng, người giải phải có tư duy đa dạng. Về sau nếu có đưa tiền cho loại trẻ này, không phải nó chỉ dùng để chơi game online như con khỉ và chỉ biết dùng lửa để đốt nhà.

Tắm biển, nghịch cát thỏa thuê, ông cháu tôi ra về. Khi đi ngang bãi để xe, thằng cháu tôi chụp bóng của đầu nó mà nắng chiếu lên yên xe của ai đó và reo lên: “A! đây rồi!”. Tôi nghĩ: “Thật là một “ơrêka” của Archimède!”. Ý tôi muốn nói: “Muốn giải quyết một bài toán theo tinh thần sáng tạo ngoài cách tư duy sáng tạo, còn phải có sự nung nấu lâu ngày trong lòng. Đó không phải là vấn đề tư duy mà là vấn đề tiềm thức. “Hãy gõ cửa rồi cửa sẽ mở”. Cơ hội vàng không bao giờ đến với kẻ vô tình. Cứ hy vọng như vậy.